

BỘ THƯƠNG MẠI-BỘ
CÔNG AN-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI
TRƯỜNG

Số: 10/2000/TTLT/BTM-
BCA-BTC-BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg
ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh
chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thi hành Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả, Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Bộ Công an và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn việc tổ chức thực hiện như sau:

I- NGUYÊN TẮC CHUNG

1- Đấu tranh chống hàng giả là nhiệm vụ của tất cả các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các đoàn thể chính trị, xã hội, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và của toàn dân.

2- Mọi hành vi sản xuất, gia công, chế biến, bao gói, lắp ráp, buôn bán, tàng trữ, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại hàng giả phát hiện được phải xử lý nghiêm theo pháp luật. Tang vật là hàng giả, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, buôn bán hàng giả bị xử lý tịch thu (trừ trường hợp đặc biệt có quy định riêng). Các đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3- Khi xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất buôn bán hàng giả, cơ quan có thẩm quyền xử lý phải căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ quy định về

xử phạt vi phạm hành chính có liên quan và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

4- Nếu vụ việc có dấu hiệu của tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định của Bộ Luật hình sự thì cơ quan kiểm tra phát hiện chuyển hồ sơ cùng với tang vật vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền để điều tra xử lý hình sự.

5- Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sản xuất, lưu thông hàng hoá không bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng. Các tiêu chuẩn chất lượng gồm: tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn cơ sở hoặc quốc tế phải được chấp hành nghiêm chỉnh. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá được Nhà nước bảo hộ và quy chế ghi nhãn hàng hoá.

6- Thông tư này không điều chỉnh những loại hàng hoá mang tên hàng giả được người tiêu dùng thừa nhận như: răng giả, đồ giả cổ, chân tay giả, hoa giả...

II - GIẢI THÍCH MỘT SỐ THUẬT NGỮ TRONG THÔNG TƯ NÀY

1- Nhãn hàng hoá: Là bản viết, bản in, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu được in chìm, in nổi trực tiếp hoặc được dán, đính, cài chắc chắn trên hàng hoá hoặc bao bì để thể hiện các thông tin cần thiết, chủ yếu về hàng hoá đó.

2- Nhãn hiệu hàng hoá: Là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau. Nhãn hiệu hàng hoá có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

3- Tên hàng hoá: Là tên gọi cụ thể của sản phẩm, hàng hoá nói lên bản chất của hàng hoá đã được tiêu chuẩn hoá hoặc đã quen thuộc với người tiêu dùng.

4- Tên gọi xuất xứ hàng hoá: Là tên địa lý của nước, địa phương dùng để chỉ xuất xứ của mặt hàng từ nước, địa phương đó với điều kiện những mặt hàng này có các tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt, bao gồm yếu tố tự nhiên, con người hoặc kết hợp cả hai yếu tố đó.

5- Kiểu dáng công nghiệp: Là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng đường nét, hình khối, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố đó có tính mới

đối với thế giới dùng làm mẫu để sản xuất sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

III- HÀNG GIẢ

Hàng hoá có một trong các dấu hiệu sau đây được coi là hàng giả:

1- Hàng giả chất lượng hoặc công dụng.

1.1- Hàng hoá không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đúng như bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó.

1.2- Hàng hoá đưa thêm tạp chất, chất phụ gia không được phép sử dụng làm thay đổi chất lượng; không có hoặc có ít được chất, có chứa được chất khác với tên được chất ghi trên nhãn hoặc bao bì; không có hoặc không đủ hoạt chất, chất hữu hiệu không đủ gây nên công dụng ; có hoạt chất, chất hữu hiệu khác với tên hoạt chất, chất hữu hiệu ghi trên bao bì.

1.3- Hàng hoá không đủ thành phần nguyên liệu hoặc bị thay thế bằng những nguyên liệu, phụ tùng khác không đảm bảo chất lượng so với tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá đã công bố, gây hậu quả xấu đối với sản xuất, sức khỏe người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

1.4- Hàng hoá thuộc danh mục Tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng mà không thực hiện gây hậu quả xấu đối với sản xuất, sức khỏe người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường .

1.5- Hàng hoá chưa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn mà sử dụng giấy chứng nhận hoặc dấu phù hợp tiêu chuẩn (đối với danh mục hàng hoá bắt buộc).

2- Giả về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá:

2.1- Hàng hoá có nhãn hiệu hàng hoá trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu hàng hoá của người khác đang được bảo hộ cho cùng loại hàng hoá kể cả nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, mà không được phép của chủ nhãn hiệu.

2.2- Hàng hoá có dấu hiệu hoặc có bao bì mang dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên thương mại được bảo hộ hoặc với tên gọi xuất xứ hàng hoá được bảo hộ.

2.3- Hàng hoá, bộ phận của hàng hoá có hình dáng bên ngoài trùng với kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ mà không được phép của chủ kiểu dáng công nghiệp.

2.4- Hàng hoá có dấu hiệu giả mạo về chỉ dẫn nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá gây hiểu sai lệch về nguồn gốc, nơi sản xuất, nơi đóng gói, lắp ráp hàng hoá.

3- Giả về nhãn hàng hoá

3.1- Hàng hoá có nhãn hàng hoá giống hệt hoặc tương tự với nhãn hàng hoá của cơ sở khác đã công bố .

3.2- Những chỉ tiêu ghi trên nhãn hàng hoá không phù hợp với chất lượng hàng hoá nhằm lừa dối người tiêu dùng.

3.3- Nội dung ghi trên nhãn bị cạo, tẩy xoá, sửa đổi, ghi không đúng thời hạn sử dụng để lừa dối khách hàng .

4- Các loại ấn phẩm đã in sử dụng vào việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả:

4.1- Các loại đề can, tem sản phẩm, nhãn hàng hoá, mẫu nhãn hiệu hàng hoá, bao bì sản phẩm có dấu hiệu vi phạm như: trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hàng hoá cùng loại, với nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá được bảo hộ.

4.2- Các loại hoá đơn, chứng từ, chứng chỉ, tem, vé, tiền, ấn phẩm có giá trị như tiền, ấn phẩm và sản phẩm văn hoá giả mạo khác.

IV- HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG

Hàng hoá có một trong các dấu hiệu sau đây được coi là hàng kém chất lượng:

1- Hàng hoá có giá trị sử dụng, công dụng nhưng các chỉ tiêu, thành phần cấu tạo về chất lượng chưa đầy đủ như công bố trên nhãn hàng hoá hoặc quảng cáo, tiếp thị nhưng không gây hại đến sản xuất, sức khoẻ người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

2- Hàng hoá có một trong các chỉ tiêu chất lượng thuộc danh mục bắt buộc áp dụng thấp hơn mức chất lượng tối thiểu đã công bố, nhưng không gây hại đến sản xuất, sức khoẻ người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

3- Hàng hoá có chất lượng thực tế thấp hơn mức ghi trên nhãn hàng hoá hoặc quảng cáo công bố nhưng không gây hại đối với sản xuất, sức khỏe người, động vật, thực vật.

4- Hàng hoá cũ tân trang, sửa chữa lại rồi giả mạo hàng mới để lừa dối khách hàng , bán theo đơn giá của hàng mới.

5- Hàng hoá đã bị đưa thêm tạp chất hoặc các nguyên liệu khác làm thay đổi định lượng của hàng hoá, nhưng không gây hại đối với sản xuất, sức khỏe người, động vật, thực vật hoặc môi sinh, môi trường.

V- KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ HÀNG GIẢ

1- Đối tượng kiểm tra:

- Hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc phạm vi kiểm tra và xử lý theo Thông tư này bao gồm hàng sản xuất trong nước, hàng gia công, chế biến, lắp ráp, đóng gói, để trong kho, đang bày bán, vận chuyển trên đường, trưng bày giới thiệu, chào hàng, khuyến mại và hàng xuất khẩu, nhập khẩu.

2- Địa bàn cần chú ý kiểm tra:

- Các cửa khẩu đường bộ, đường hàng không, đường biển, đường sông, tuyến biên giới.

- Nơi in ấn tem, nhãn mác giả, bao bì giả, ấn phẩm giả .

- Các tụ điểm sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp hàng giả, nơi chứa chấp hàng giả.

- Các đầu mối bán buôn, phát luồng hàng giả.

- Các điểm bán lẻ và phương tiện vận chuyển hàng giả.

3- Phân công địa bàn kiểm tra và nội dung phối hợp

3.1 - Phân công địa bàn:

- Lực lượng Hải quan, lực lượng Bộ đội Biên phòng: có trách nhiệm tổ chức việc chống hàng giả xuất khẩu, nhập khẩu qua các cửa khẩu, trên biên giới đất liền và trên biển theo nhiệm vụ của từng ngành.

- Lực lượng Quản lý thị trường có trách nhiệm:

+ Thanh tra, kiểm tra chống sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng ở thị trường nội địa.